TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lil và bà Đỗ Kim Phụng

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 515/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Mạc Thị B, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Lung L, xã An Tr, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Lung L, xã An Tr, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị B có đơn vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Mạc Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Minh T chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tr đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay không còn quan tâm nhau, anh T cũng không liên lạc và cũng không tìm biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T nên yêu cầu được ly hôn với Lê Minh T.

Về con chung: Chị B xác định trong quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị B xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Minh T: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh T theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chị B và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị bất đồng

quan điểm sống nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay chị B xác định không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh T, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị B được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị B xác định trong quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị B xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí hôn nhân gia đình chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mạc Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Lê Minh T. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện ĐH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị B có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị B và anh T chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã An Tr, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị B và anh T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống nhưng trong thời gian chung sống chị B và anh T xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên

cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không tìm được biện pháp hàn gắn. Như vậy mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị B xác định anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị B xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51,53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mạc Thị B; Xử cho chị Mạc Thị B được ly hôn với anh Lê Minh T.

2/. Về con chung: Không có.

3/. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

4/. Về nợ chung: Không có.

5/. Về án phí: Chị Mạc Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai thu số 0009525 ngày 05 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Mạc Thị B và anh Lê Minh T được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
-UBND xã An Tr;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích